

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 11/05/2020

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mạc Thị Hồng

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Hải

2. Ông Nguyễn Bá Quyền

- **Thư ký phiên tòa:** bà Hà Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên tòa:** Bà Lê Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 395/2020/HNGĐ-ST, ngày 19/12/2020 về Tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXX-ST ngày 16 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1972

HKTT: Ấp 2, xã L, huyện Nhon Trạch, tỉnh Đồng Nai (có mặt)

Bị đơn: anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1965

HKTT: TDP L, phường B, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

(Anh Nguyễn Văn N hiện đang chấp hành án phạt tù tại đội 16, phân trại 1, trại giam Đ, Bộ Công an; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn N kết hôn năm 1988, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Phổ Yên (nay là thị xã Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung cùng bố mẹ anh N khoảng 2 năm thì ra ở riêng, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc.

Nhưng từ năm 1992 đến năm 2003 anh N không thường xuyên có mặt tại gia đình do anh đi làm ở bãi vàng, một mình chị ở nhà nuôi con, lo lắng cho gia đình, chỉ thỉnh thoảng anh N mới về thăm nhà. Chị khuyên bảo anh N nhiều lần, ở nhà làm ăn, nuôi con nhưng anh N không nghe, do vậy đến năm 2004 chị cũng đi vào Đồng Nai làm ăn, còn anh N làm ăn ở Đắk Lắk.

Anh N bị bắt, phải đi cải tạo nhiều lần, năm 2010 anh lại phải đi chấp hành án phạt tù tiếp cho đến nay. Hiện nay anh N đang chấp hành án phạt tù tại đội 16, phân trại 1, trại giam Đ, Bộ Công an có địa chỉ tại xã E, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Thực tế thời gian vợ chồng chung sống cùng nhau không dài, tuy không đánh cãi, chửi nhau nhưng cũng chỉ hạnh phúc vài năm đầu chung sống, sau đó anh N thường xuyên không có mặt tại gia đình và vợ chồng thực sự ly thân từ năm 2004 cho đến nay, anh N không hề quan tâm đến vợ, con, do vậy khi anh N bị bắt và bị xử phạt tù chị cũng không đi thăm nom anh. Vợ chồng thực sự không còn tình cảm với nhau thời gian dài, chị xác định vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Hồng H, sinh ngày 29/7/1990 và Nguyễn Hải T, sinh ngày 6/6/1992. Các con đều đã trưởng thành, có gia đình riêng, có công việc làm, không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung: không có tài sản chung.

Tài sản riêng: không có

Nợ chung, các khoản cho vay chung: không có

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị đơn anh Nguyễn Văn N trình bày: anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn năm 1988, có ĐKKH tại UBND xã M, Phổ Yên, Thái Nguyên.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2003 thì chị H đi tù 30 tháng tại Trại giam Phú Sơn về tội ma túy, năm 2004 anh đi vào Đắk Nông làm ăn, chị H ra tù về nhà và bán căn nhà chung của 2 vợ chồng nhưng không hỏi ý kiến của anh dẫn tới vợ chồng mâu thuẫn và ly thân cho đến nay.

Do anh đang phải chấp hành án, chị H làm đơn ly hôn anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Thị Hồng H, sinh ngày 29/7/1990 và Nguyễn Hải T, sinh ngày 6/6/1992. Các con đều đã trưởng thành, có gia đình riêng, công việc làm, anh không yêu cầu giải quyết

Tài sản chung, các khoản nợ chung, cho vay chung: không có.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thị xã Phổ Yên phát biểu ý kiến:

*Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, hội đồng xét xử vụ án, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án:

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 28, 35, 39 BLTTDS về thẩm quyền thụ lý; Điều 68 về xác định tư cách tham gia tố tụng; Điều 96, 97 BLTTDS về xác minh, thu thập, giao nhận chứng cứ; Điều 195 BLTTDS về việc thụ lý, giao nhận Thông báo thụ lý vụ án cho đương sự; Điều 203 về thời hạn chuẩn bị xét xử; Điều 205, 208, 209, 210, 211 BLTTDS về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS.

*Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình: chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn N.

- Về con chung: đều đã trưởng thành, không xem xét giải quyết

- Về tài sản chung, khoản nợ chung, cho vay chung: đều không có.

- Về án phí: áp dụng khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm chấp hành pháp luật tố tụng và quan điểm về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H hiện nay có hộ khẩu tại Ấp 2, xã L, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Anh Nguyễn Văn N có hộ khẩu tại tổ dân phố L, phường B, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Hiện tại anh N đang thi hành án phạt tù tại đội 16, phân trại 1, trại giam Đ, Bộ Công an, có địa chỉ tại xã E, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk. Chị H có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Căn cứ điều 28, điều 35, điều 39 BLTTDS năm 2015, Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn của anh chị là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa vắng mặt anh Nguyễn Văn N, anh N có đơn xin xét xử

vắng mặt, căn cứ điều 227 BLTTDS, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh N.

[2]. Về nội dung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn N kết hôn năm 1988, có đăng ký kết hôn, được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn anh chị chỉ chung sống hạnh phúc vài năm đầu chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh N thường xuyên đi làm ăn xa (đi bãi vàng). Chị H cho rằng đã không đồng ý cho anh N đi làm ăn xa do chị phải một mình nuôi con nhỏ, nhưng anh N không đồng ý. Thời gian sau do anh N phạm tội, bị đi cải tạo thời gian dài nên vợ chồng cũng không chung sống. Anh N cho rằng chị H đã bán nhà là tài sản chung của vợ chồng nhưng không hỏi ý kiến anh. Anh chị cùng xác định vợ chồng không chung sống từ năm 2004 cho đến nay. Hiện tại anh N đang chấp hành án phạt tù tại đội 16, phân trại 1, trại giam Đ, Bộ Công an, có địa chỉ tại xã E, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Xét thấy: Thời gian vợ chồng thực sự ly thân đã lâu, cơ hội để anh chị đoàn tụ không có, anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H, cho anh chị được ly hôn.

[3]. Về con chung: đều đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, các khoản cho vay chung: không có

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, khoản 4 điều 147, Điều 271, 273, 482 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Nguyễn Văn N.

1, Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn N.

2, Về con chung: đều đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

3, Về tài sản chung, nợ chung, các khoản vay chung: không có

4. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004567 ngày 19/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị H, vắng mặt anh N tại phiên tòa.

Báo cho biết chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã P;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Thị Hồng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Thị Hồng